

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Thành phần: Cho 1 gói
Piracetam 3000 mg
Ta được: vừa đủ 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng - cách dùng
và các thông tin khác:
Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản:
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh
sáng trực tiếp.
Số lô SX:
HD:

Cơ sở sản xuất:
Nhà máy HOPHARMA EU -
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



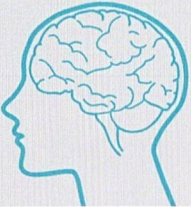
Thành phần: Cho 1 gói
Piracetam3000 mg
Ta được:vừa đủ 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng - cách dùng
và các thông tin khác:
Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Hộp 30 gói x 6 g thuốc cốm pha dung dịch uống

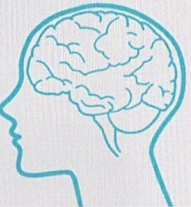
Bảo quản:
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh
sáng trực tiếp.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn: TCCS.

Cơ sở sản xuất:
Nhà máy HOPHARMA EU -
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà 4A, thửa đất số 307, cụm Công nghiệp
Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

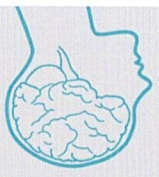
Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Hộp 30 gói x 6 g thuốc cốm pha dung dịch uống



Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Thành phẩm: Cho 1 gói
Piracetam 3000 mg
Tá dược: vừa đủ 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng - cách dùng
và các thông tin khác:
Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản:
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh
sáng trực tiếp.
Số lô SX:
HD:

Cơ sở sản xuất:
Nhà máy HDPHARMA EU -
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



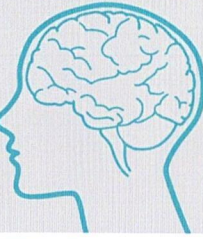
Thành phẩm: Cho 1 gói
Piracetam3000 mg
Tá dược:Vừa đủ 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng - cách dùng
và các thông tin khác:
Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Hộp 20 gói x 6 g thuốc cốm pha dung dịch uống

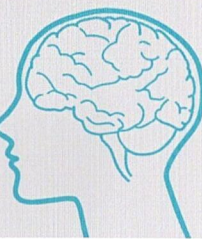
Bảo quản:
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh
sáng trực tiếp.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn: TCCS.

Cơ sở sản xuất:
Nhà máy HDPHARMA EU -
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà 4A, thửa đất số 307, cụm Công nghiệp
Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Rx Thuốc kê đơn

SOLMEBE

Piracetam 3000 MG



Hộp 20 gói x 6 g thuốc cốm pha dung dịch uống

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ^{Rx}SOLMEBE

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

1. Thành phần công thức thuốc (cho 1 gói)

Thành phần hoạt chất:	Hàm lượng
Piracetam	3000 mg
Thành phần tá dược: Mannitol, Aspartam, acid citric, Acesulfam Kali, Colloidal silicon dioxide, hương cam	Vừa đủ 1 gói

2. Dạng bào chế: Thuốc cốm pha dung dịch uống. Cốm khô toì, màu trắng đến vàng nhạt, đồng nhất.

3. Chỉ định

Điều trị suy giảm nhận thức nhẹ ở người cao tuổi.

4. Cách dùng, liều dùng

4.1 Cách dùng

- Thuốc dùng theo đường uống, có thể uống cùng hoặc không cùng với thức ăn.
- Hòa thuốc trong 1 lượng nước vừa đủ, khuấy cho tan trước khi uống.

4.2 Liều dùng

Liều dùng: 1- 3 gói/ngày. Chia làm 1 – 3 lần.

5. Chống chỉ định

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân bị suy thận do piracetam được thải trừ qua thận, thời gian bán thải của thuốc tăng lên liên quan trực tiếp với mức độ suy thận và độ thanh thải creatinin. nên thận trọng khi dùng thuốc và giảm liều, đặc biệt khi độ thanh thải creatinin giảm xuống dưới 60 ml/phút.

Thuốc này có chứa 230mg Aspartam trong mỗi gói. Aspartam là nguồn dinh dưỡng giàu phenylalanine. Chất này có thể có hại nếu bệnh nhân mắc chứng phenylceton niệu,

một rối loạn di truyền hiếm gặp gây tích lũy phenylalanine do cơ thể không thể đào thải nó như bình thường.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

7.1 Phụ nữ có thai

Không nên dùng piracetam trong khi mang thai trừ khi thật cần thiết, khi lợi ích vượt trội nguy cơ và tình trạng lâm sàng của thai phụ yêu cầu phải điều trị bằng piracetam. Mặc dù không có tác dụng gây quái thai nào được ghi nhận ở động vật nhưng việc sử dụng thuốc này trong ba tháng đầu của thai kỳ không được khuyến khích. Piracetam qua được hàng rào nhau thai.

7.2 Phụ nữ cho con bú.

Không nên sử dụng piracetam trong khi đang cho con bú hoặc không cho con bú trong thời gian điều trị bằng piracetam. Nên tính đến lợi ích của việc bú sữa mẹ đối với trẻ và lợi ích của điều trị đối với mẹ khi quyết định không cho con bú hoặc không sử dụng piracetam. Piracetam được tiết vào sữa mẹ.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Dựa trên các tác dụng không mong muốn đã được quan sát thấy với sản phẩm thuốc này, có khả năng khả năng lái xe và sử dụng máy móc có thể bị ảnh hưởng. Do đó, bệnh nhân sử dụng piracetam cần thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc

9.1. Tương tác thuốc

Vẫn có thể tiếp tục phương pháp điều trị kinh điển nghiện rượu (các vitamin và thuốc an thần) trong trường hợp người bệnh bị thiếu vitamin hoặc kích động mạnh.

Đã có một trường hợp có tương tác giữa piracetam và tinh chất tuyến giáp khi dùng đồng thời: Lú lẫn, bị kích thích và rối loạn giấc ngủ.

Ở một người bệnh thời gian prothrombin đã được ổn định bằng warfarin lại tăng lên khi dùng piracetam

9.2. Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc

Các dạng kích động tâm thần vận động đã được quan sát thấy khi bắt đầu điều trị ở những đối tượng có phản ứng đặc biệt với tác dụng của thuốc, tác dụng an thần kinh (chóng mặt, triệu chứng ngoại tháp, nhức đầu, v.v.) và các triệu chứng tiêu hóa hiếm khi được báo cáo. Những tác dụng này thường có thể được kiểm soát bằng cách giảm liều lượng.

11. Quá liều và cách xử trí

Piracetam không độc ngay cả khi dùng liều rất cao, không cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt khi dùng quá liều.

12. Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc hưng trí (cải thiện chuyển hóa của tế bào thần kinh).

Mã ATC: N06BX03.

Piracetam, một chất có khả năng dung nạp tuyệt vời, kích hoạt quá trình chuyển hóa năng lượng sinh học của tế bào thần kinh, kích thích hoạt động của adenylate kinase, enzyme xúc tác quá trình chuyển đổi hai phân tử ADP thành ATP+AMP. Điều này dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ ATP/ADP có thể được sử dụng làm nguồn năng lượng để tổng hợp phospholipid màng, protein và RNA. Trong bệnh lý thiếu máu não, piracetam làm tăng sức đề kháng của tế bào thần kinh đối với tình trạng thiếu oxy và bằng cách kích hoạt lại quá trình chuyển hóa năng lượng sinh học của các tế bào không bị tổn thương không thể phục hồi, thúc đẩy quá trình phục hồi các cấu trúc bị ảnh hưởng bởi thiếu máu cục bộ.

13. Đặc tính dược động học

Piracetam, được dùng cho những người tình nguyện khỏe mạnh, đạt nồng độ tối đa trong máu lần lượt sau 15 phút và 30-60 phút. Nó được phân bố ở hầu hết các cơ quan và dễ dàng vượt qua hàng rào máu não. Thời gian bán thải ở người là 4-5 giờ trong huyết tương và 7-8 giờ trong dịch não tủy. Piracetam được thải trừ dưới dạng không đổi qua nước tiểu và chỉ 1-2% được tìm thấy trong phân. Quá trình thải trừ hoàn tất sau 30 giờ.

14. Quy cách đóng gói:

Hộp 20 gói, 30 gói x 6g; kèm hướng dẫn sử dụng.

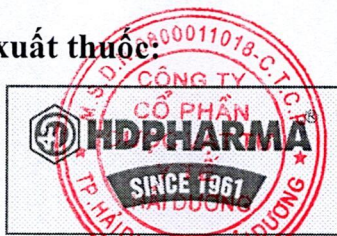
15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



NHÀ MÁY HDPHARMA EU –

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đ/c: Tầng 2, Toà nhà 4A, Thửa đất số 307, cụm Công nghiệp Cẩm Thượng, phường
Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

